

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ	3
CHƯƠNG II. TỔ CHỨC VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA MXV	4
Điều 3. Cơ cấu tổ chức của MXV	4
Điều 4. Quyền hạn của MXV	4
Điều 5. Trách nhiệm của MXV	5
Điều 6. Liên thông với Sở Giao dịch hàng hoá nước ngoài	5
CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN CỦA MXV	6
Điều 7. Thành viên MXV	6
Điều 8. Điều kiện để trở thành Thành viên kinh doanh	6
Điều 9. Điều kiện để trở thành Thành viên môi giới	6
Điều 10. Hồ sơ đăng ký trở thành Thành viên	7
Điều 11. Thủ tục chấp thuận tư cách Thành viên	7
Điều 12. Nghĩa vụ của Thành viên	7
Điều 13. Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên kinh doanh	8
Điều 14. Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên môi giới	9
Điều 15. Chấm dứt tư cách Thành viên	10
Điều 16. Thực hiện nghĩa vụ khi chấm dứt tư cách Thành viên	10
Điều 17. Trình tự chấm dứt tư cách Thành viên	11
Điều 18. Phương thức quản lý giám sát	11
Điều 19. Chế độ báo cáo	11
CHƯƠNG IV. HÀNG HÓA GIAO DỊCH	12
Điều 20. Tiêu chí chọn hàng hóa giao dịch	12
Điều 21. Phân loại hàng hoá	12
Điều 22. Đăng ký, công bố danh mục hàng hóa giao dịch	12
Điều 23. Đơn vị đo lường	13
Điều 24. Kiểm định hàng hóa	13
CHƯƠNG V. HỆ THỐNG GIAO DỊCH	14
Điều 25. Hệ thống giao dịch	14
Điều 26. Yêu cầu về hệ thống giao dịch	14
Điều 27. Quản lý hệ thống giao dịch	14
CHƯƠNG VI. GIAO DỊCH	15
Điều 28. Điều kiện giao dịch	15
Điều 29. Mã giao dịch	15
Điều 30. Vị thế giao dịch	16
Điều 31. Thời gian giao dịch	16
Điều 32. Giá giao dịch và các yếu tố giao dịch	16
Điều 33. Hạn mức giao dịch	17
Điều 34. Lệnh giao dịch	17
Điều 35. Nội dung Hợp đồng giao dịch	18
Điều 36. Nguyên tắc khớp lệnh	18
Điều 37. Phương thức khớp lệnh	19
Điều 38. Ký quỹ giao dịch	19
Điều 39. Xác nhận giao dịch	19
Điều 40. Phí giao dịch	20
Điều 41. Thời hạn giao dịch hợp đồng	20

Điều 42. Phương thức thanh toán hợp đồng giao dịch.....	20
CHƯƠNG VII. TRUNG TÂM THANH TOÁN BÙ TRỪ	20
Điều 43. Vai trò, chức năng.....	20
Điều 44. Quyền hạn của Trung tâm thanh toán bù trừ	21
Điều 45. Nghĩa vụ của Trung tâm thanh toán bù trừ.....	21
Điều 46. Thanh toán bù trừ	21
CHƯƠNG VIII. TRUNG TÂM GIAO NHẬN HÀNG HOÁ	22
Điều 47. Vai trò, chức năng.....	22
Điều 48. Quyền hạn của Trung tâm giao nhận hàng hóa	22
Điều 49. Nghĩa vụ của Trung tâm giao nhận hàng hóa	22
Điều 50. Phương thức giao nhận hàng hoá	22
CHƯƠNG IX. QUẢN LÝ RỦI RO	23
Điều 51. Nguyên tắc quản lý rủi ro	23
Điều 52. Nhận biết một số rủi ro và giải pháp khắc phục.....	23
Điều 53. Cảnh báo rủi ro	24
Điều 54. Một số biện pháp khẩn cấp áp dụng khi phát hiện rủi ro	24
CHƯƠNG X. ỦY THÁC MUA BÁN HÀNG HÓA.....	25
Điều 55. Ủy thác mua bán hàng hóa	25
Điều 56. Nội dung của hợp đồng ủy thác giao dịch	25
Điều 57. Phương thức bảo đảm thực hiện giao dịch	26
Điều 58. Thông báo thực hiện giao dịch.....	26
Điều 59. Thông báo tài khoản của Khách hàng.....	27
CHƯƠNG XI. CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	27
Điều 60. Công bố thông tin.....	27
CHƯƠNG XII. THANH TRA, GIÁM SÁT	28
Điều 61. Phạm vi thanh tra, giám sát.....	28
Điều 62. Nội dung và hình thức thanh tra, giám sát.....	29
CHƯƠNG XIII. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	29
Điều 63. Xử lý vi phạm đối với Thành viên	29
Điều 64. Xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan	29
Điều 65. Giải quyết tranh chấp và khiếu nại, tố cáo.....	29
CHƯƠNG XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	30
Điều 66. Trách nhiệm hướng dẫn	30
Điều 67. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	30
Điều 68. Hiệu lực của Điều lệ.....	30
Điều 69. Điều khoản thi hành	30

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HOÁ VIỆT NAM

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định tổ chức và hoạt động, chức năng nhiệm vụ của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam và các đơn vị nghiệp vụ, trực thuộc.
2. Điều lệ này áp dụng đối với tất cả cán bộ, nhân viên của Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam, Thành viên được chấp thuận và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao dịch hàng hoá qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, nếu không có sự giải thích khác đi, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam”** (sau đây gọi tắt là “MXV”) là pháp nhân được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam, dưới hình thức Công ty Cổ phần, có chức năng tổ chức, quản lý, điều hành, giám sát hệ thống giao dịch hàng hóa, đảm bảo cho các hoạt động giao dịch hàng hóa qua MXV được thực hiện theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ của MXV.
2. **“Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Hàng hóa Việt Nam”** (sau đây gọi tắt là Điều lệ này) là Quy tắc điều chỉnh hoạt động giao dịch của MXV, của các Thành viên và các chủ thể khác liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua MXV.
3. **“Thành viên kinh doanh”** là các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP và được MXV công nhận làm Thành viên kinh doanh.
4. **“Thành viên môi giới”** là các doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP và được MXV công nhận làm Thành viên môi giới.
5. **“Hoạt động tự doanh”** là việc Thành viên kinh doanh của MXV hoạt động mua bán hàng hóa qua MXV cho chính mình.
6. **“Hoạt động môi giới mua bán hàng hóa qua MXV”** là việc Thành viên của MXV làm trung gian thực hiện việc mua bán hợp đồng hàng hóa cho Khách hàng trên MXV.
7. **“Lệnh giao dịch”** là yêu cầu bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản của Khách hàng nhằm thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa qua MXV.
8. **“Lệnh ủy thác giao dịch”** là yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng đối với Thành viên kinh doanh thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa qua MXV trên cơ sở hợp đồng ủy thác giao dịch.
9. **“Ngày đầu tiên giao dịch hợp đồng”** là ngày do MXV ấn định để kể từ ngày đó hợp đồng này được phép giao dịch.
10. **“Ngày cuối cùng giao dịch hợp đồng”** là ngày do MXV ấn định để kể từ sau ngày đó hợp đồng này không còn được phép giao dịch.
11. **“Mặt hàng kinh doanh có điều kiện”** là những loại hàng hóa mà MXV phải xin phép Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi niêm yết giao dịch.
12. **“Vị thế mở”** là tổng khối lượng hợp đồng phát sinh trong giao dịch nhưng chưa được thực hiện tất toán hoặc thực hiện nghĩa vụ giao nhận.
13. **“Giới hạn vị thế mở”** là tổng khối lượng hợp đồng giao dịch mà một tài khoản giao

dịch được phép nắm giữ đối với từng mặt hàng hoặc toàn bộ mặt hàng tại một thời điểm.

14. **“Giới hạn vị thế giám sát”** là tổng khối lượng hợp đồng giao dịch cùng kỳ hạn của một hàng hóa mà một Khách hàng được phép nắm giữ theo quy định của MXV tại từng thời kỳ.
15. **“Giới hạn vị thế tối đa”** là tổng khối lượng hợp đồng giao dịch mà một Khách hàng được phép nắm giữ đối với một loại hàng hóa khi giao dịch qua các Thành viên kinh doanh và các tổ chức khác.
16. **“Ký quỹ bảo đảm tư cách Thành viên”** là việc Thành viên gửi một khoản tiền hoặc giấy tờ có giá khác vào tài khoản phong tỏa theo chỉ định của MXV để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Thành viên.
17. **“Ký quỹ giao dịch”** là việc Thành viên kinh doanh gửi một khoản tiền vào tài khoản phong tỏa theo chỉ định của MXV để bảo đảm thực hiện giao dịch.
18. **“Tỷ lệ ký quỹ”** là tỷ lệ được xác định bằng phần trăm giữa giá trị ròng ký quỹ và mức ký quỹ yêu cầu tại thời điểm xác định.
19. **“Khoản dự phòng rủi ro thanh toán”** là số tiền do từng Thành viên kinh doanh nộp cho MXV trước khi thực hiện giao dịch nhằm bảo đảm nghĩa vụ thanh toán khi Thành viên kinh doanh, Khách hàng của Thành viên kinh doanh đó mất khả năng thanh toán.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA MXV

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của MXV

1. Cơ cấu tổ chức: Tại thời điểm ban hành Điều lệ này, MXV gồm các đơn vị nghiệp vụ, trực thuộc sau đây:
 - 1.1. Khối Quản lý Thành viên
 - 1.2. Khối Quản lý giao dịch
 - 1.3. Khối Quản lý rủi ro
 - 1.4. Khối Tài chính Kế toán
 - 1.5. Khối Công nghệ thông tin
 - 1.6. Khối Hành chính – Nhân sự - Truyền thông
 - 1.7. Trung tâm Thanh toán bù trừ
 - 1.8. Trung tâm Giao nhận hàng hoá
 - 1.9. Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ
 - 1.10. Văn phòng đại diện
2. Tên gọi, chức năng, quyền hạn và việc thành lập các đơn vị nghiệp vụ sẽ do Hội Đồng Quản trị quyết định dựa trên đề xuất của Tổng Giám đốc.

Điều 4. Quyền hạn của MXV

1. Quyết định việc lựa chọn loại hàng hoá để thông báo/xin phép Bộ Công Thương, tổ chức giao dịch mua bán hàng hoá qua MXV.
2. Tổ chức, điều hành và quản lý hoạt động giao dịch mua bán hàng hoá qua MXV theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ này.
3. Có quyền liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài và thực hiện các giao dịch liên thông sau khi thông báo với Bộ Công Thương.

4. Chấp thuận, huỷ bỏ tư cách Thành viên theo quy định của Điều lệ này, theo quy mô và phù hợp với mức độ phát triển của MXV.
5. Yêu cầu các Thành viên kinh doanh ký quỹ đảm bảo tư cách Thành viên, ký quỹ giao dịch theo quy định của Điều lệ này.
6. Thu các loại phí liên quan đến giao dịch hàng hóa.
7. Ban hành các văn bản quy phạm liên quan đến hoạt động của MXV, Trung tâm thanh toán bù trừ.
8. Kiểm tra, giám sát hoạt động giao dịch và công bố thông tin của các Thành viên.
9. Yêu cầu các Thành viên thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro được quy định tại Chương IX của Điều lệ này.
10. Chỉ định Thành viên kinh doanh khác thực hiện các hợp đồng đang được nắm giữ bởi một Thành viên kinh doanh bị chấm dứt tư cách Thành viên theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ này.
11. Làm trung gian hoà giải theo yêu cầu khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua MXV.
12. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của MXV

1. Tổ chức hoạt động giao dịch mua bán hàng hoá qua MXV một cách công bằng, trật tự theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Công bố thông tin về Giấy phép thành lập, Điều lệ này, danh sách Thành viên, dữ liệu giao dịch và các thông tin khác.
3. Thực hiện việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công thương về các thông tin liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua MXV và danh sách Thành viên tại thời điểm báo cáo.
4. Cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến giao dịch mua bán hàng hoá qua MXV.
5. Thực hiện chế độ thống kê, kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật.
6. Chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động mua bán hàng hoá qua MXV.
7. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ.
8. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các Thành viên của MXV trong trường hợp MXV gây thiệt hại cho các Thành viên, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Liên thông với Sở Giao dịch hàng hoá nước ngoài

1. Liên thông là việc MXV có thỏa thuận kết nối với các Sở Giao dịch hàng hóa khác, theo đó hợp đồng hàng hóa của MXV được giao dịch tại Sở Giao dịch hàng hóa khác và ngược lại.
2. MXV có quyền quyết định việc lựa chọn liên thông với bất kỳ Sở Giao dịch hàng hoá nào nhằm phục vụ hoạt động của mình.
3. Trước khi thực hiện các giao dịch liên thông, MXV phải tiến hành thủ tục gửi thông báo cùng hồ sơ kèm theo tới Bộ Công Thương.

CHƯƠNG III THÀNH VIÊN CỦA MXV

Điều 7. Thành viên MXV

1. Thành viên của MXV bao gồm:
 - 1.1. Thành viên kinh doanh.
 - 1.2. Thành viên môi giới.
2. Thành viên kinh doanh của MXV được thực hiện hoạt động tự doanh và hoạt động môi giới mua bán hàng hóa qua MXV.
3. Thành viên môi giới chỉ được thực hiện hoạt động môi giới hàng hóa qua MXV.

Điều 8. Điều kiện để trở thành Thành viên kinh doanh

Để đăng ký trở thành Thành viên kinh doanh của MXV, doanh nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện bắt buộc sau:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Có vốn điều lệ tối thiểu từ 75 (bảy mươi lăm) tỷ đồng Việt Nam trở lên.
3. Việc sử dụng tên doanh nghiệp (tên tiếng Việt, tiếng Anh và tên viết tắt) không được gây trùng lặp, nhầm lẫn với tên của MXV.
4. Tại thời điểm xét duyệt tư cách Thành viên, doanh nghiệp không liên quan đến các cuộc điều tra về hành vi vi phạm pháp luật.
5. Có trụ sở hoạt động ổn định, hệ thống cơ sở kỹ thuật hạ tầng đáp ứng yêu cầu kết nối với MXV.
6. Cơ cấu tổ chức tốt, hệ thống tài chính và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp minh bạch, chặt chẽ.
7. Có đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ về giao dịch hàng hóa của MXV.
8. Chấp thuận các điều kiện, quy định về hoạt động của MXV.

Điều 9. Điều kiện để trở thành Thành viên môi giới

Để đăng ký trở thành Thành viên môi giới của MXV, doanh nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện bắt buộc sau:

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Có vốn điều lệ tối thiểu từ 5 (năm) tỷ đồng Việt Nam trở lên.
3. Việc sử dụng tên doanh nghiệp (tên tiếng Việt, tiếng Anh và tên viết tắt) không được gây trùng lặp, nhầm lẫn với tên tiếng Anh của MXV.
4. Tại thời điểm xét duyệt tư cách Thành viên, doanh nghiệp không liên quan đến các cuộc điều tra về hành vi vi phạm pháp luật.
5. Có trụ sở hoạt động ổn định, hệ thống cơ sở kỹ thuật hạ tầng đáp ứng yêu cầu kết nối với MXV.
6. Cơ cấu tổ chức tốt, hệ thống tài chính và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp minh bạch, chặt chẽ.
7. Có đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ về giao dịch hàng hóa của MXV.
8. Chấp thuận các điều kiện, quy định về hoạt động của MXV.

Điều 10. Hồ sơ đăng ký trở thành Thành viên

Doanh nghiệp muốn trở thành Thành viên của MXV phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 8, Điều 9 Điều lệ này và nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký làm Thành viên hợp lệ theo quy định của MXV, bao gồm:

1. Đơn đăng ký làm Thành viên.
2. Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
3. Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu.
4. Văn bản cam kết tuân thủ quy định và quy chế của MXV.
5. Phương án, kế hoạch kinh doanh của Thành viên, cam kết doanh số tối thiểu sau 3 tháng, 6 tháng kể từ khi hoạt động.
6. Lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật và Kế toán trưởng.
7. Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật.
8. Bản sao quyết định bổ nhiệm và Hợp đồng lao động của Kế toán trưởng.
9. Bản sao Điều lệ công ty.
10. Danh sách cổ đông, Thành viên góp vốn sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên.
11. Nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông/ Hội Đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên hoặc chủ sở hữu về việc tham gia làm Thành viên của MXV.
12. Danh sách các nhân viên của Thành viên là đầu mối làm việc với MXV.
13. Các yêu cầu khác của MXV.

Điều 11. Thủ tục chấp thuận tư cách Thành viên

1. Doanh nghiệp có nguyện vọng trở thành Thành viên của MXV có quyền đề nghị MXV chấp thuận tư cách Thành viên.
2. Căn cứ các quy định về số lượng Thành viên tối đa tại MXV; Quy mô về vốn; Kinh nghiệm hoạt động, số lượng và chất lượng nhân sự đủ điều kiện hành nghề; Phương tiện và trụ sở làm việc, MXV sẽ xem xét việc chấp thuận tư cách Thành viên cho doanh nghiệp.
3. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đăng ký làm Thành viên, MXV sẽ lập đoàn kiểm tra để xem xét công nhận tư cách Thành viên.
4. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi quá trình kiểm tra kết thúc, MXV thành lập Hội đồng xét tư cách để hợp đánh giá các điều kiện của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn do MXV quy định.
Căn cứ vào quyết định của Hội đồng xét tư cách, MXV sẽ ra quyết định, chấp thuận hoặc từ chối tư cách Thành viên (văn bản từ chối phải nêu rõ lý do của việc không đồng ý chấp thuận tư cách Thành viên).
5. Trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày được chấp thuận tư cách Thành viên, nếu Thành viên không triển khai hoạt động giao dịch qua hệ thống giao dịch của MXV, quyết định chấp thuận Thành viên mặc nhiên không còn giá trị. MXV sẽ thu hồi Giấy chứng nhận Thành viên và công bố thông tin chấm dứt tư cách Thành viên trên phương tiện công bố thông tin của MXV.
6. MXV sẽ báo cáo Bộ Công Thương bằng văn bản về sự chấp thuận tư cách Thành viên.

Điều 12. Nghĩa vụ của Thành viên

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Nội quy, Quy chế do MXV ban hành.

2. Tuân thủ quy định của các Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của MXV về các hoạt động liên quan đến giao dịch mua bán qua MXV.
4. Thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch qua MXV.
5. Nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản phí theo quy định, bảo đảm ký quỹ giao dịch trước khi thực hiện các giao dịch mua bán.
6. Nộp báo cáo tài chính năm (đã được kiểm toán) của Thành viên đến MXV trước ngày 31/3 của năm liền kề.
7. Tham dự hoặc cử đại diện tham dự đầy đủ các chương trình tập huấn, đào tạo do MXV tổ chức.
8. Tuân thủ đầy đủ các chế độ về báo cáo và công bố thông tin theo quy định của MXV.
9. Tuân thủ đầy đủ các chế độ về báo cáo và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế theo đúng quy định của pháp luật.
10. Thành viên phải tách bạch tài khoản vốn của mình ra khỏi tài khoản ký quỹ của Khách hàng. Khoản ký quỹ của Khách hàng sẽ được gửi vào tài khoản chuyên biệt và sẽ không được chuyển đổi sang mục đích nào khác.
11. Thành viên không được phép sử dụng tài khoản ký quỹ của Khách hàng để thực hiện các giao dịch, trả nợ, hoặc cung cấp tín dụng cho các hoạt động của các Thành viên khác.
12. Thành viên của MXV, Khách hàng giao dịch phải tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn tiền sử dụng khi thực hiện các giao dịch tại MXV.
13. Thành viên xác nhận về thân nhân, mức độ tín nhiệm và khả năng giao dịch của Khách hàng trước khi chấp nhận họ là Khách hàng giao dịch.
14. Thành viên phải thực hiện các lệnh giao dịch của Khách hàng nhanh chóng và chính xác. Căn cứ vào kết quả giao dịch, Thành viên sẽ thông báo ngay cho Khách hàng. Thành viên không được phép đại diện cho Khách hàng thực hiện các giao dịch hàng hóa nếu không có lệnh đặt của Khách hàng.
15. Thành viên phải liên tục cải tiến các quy trình thủ tục liên quan đến đặt lệnh cũng như xác nhận thanh toán cho Khách hàng.
16. Nếu có lệnh đóng bắt buộc vị thế của Khách hàng do yêu cầu quản lý rủi ro, Thành viên phải thực hiện ứng xử phù hợp với các tiêu chuẩn và các điều kiện đã quy định và thông báo đến Khách hàng.
17. Thành viên không cho phép Khách hàng rút tiền vượt trên mức khả dụng của tài khoản Khách hàng đang sở hữu.
18. Thành viên không được lừa dối Khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào.
19. Thành viên phải duy trì uy tín của MXV. Trong trường hợp khẩn cấp, các Thành viên phải hỗ trợ MXV trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh và giải thích với Khách hàng một cách hiệu quả.
20. Thực hiện đúng các kết luận tại Biên bản kiểm tra (định kỳ hoặc bất thường) và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản cho MXV.
21. Thành viên phải tham gia các hoạt động, hội thảo do MXV tổ chức. Trình độ nhân viên của các Thành viên phải đạt yêu cầu của MXV.
22. Thành viên phải thông báo cho MXV khi mở Chi nhánh, Văn phòng đại diện.

Điều 13. Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên kinh doanh

1. Quyền của Thành viên kinh doanh:
 - 1.1. Được thực hiện các hoạt động tự doanh tại MXV.

- 1.2. Được ký kết nhiều hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhiều Thành viên môi giới.
- 1.3. Được nhận uỷ thác giao dịch mua bán qua sàn giao dịch của Khách hàng với danh nghĩa của mình.
- 1.4. Được kết nối, sử dụng hệ thống phần mềm giao dịch của MXV để đặt lệnh vào hệ thống.
- 1.5. Được hưởng phí giao dịch theo quy định của MXV.
- 1.6. Được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo do MXV tổ chức.
- 1.7. Được cung cấp các thông tin về kết quả giao dịch.
- 1.8. Đề nghị MXV làm trung gian hoà giải khi có tranh chấp liên quan đến giao dịch và thực hiện hợp đồng.
- 1.9. Thành viên nhận uỷ thác giao dịch được thu phí dịch vụ uỷ thác giao dịch đối với Khách hàng. Mức phí do hai bên thoả thuận và ghi trong hợp đồng.
- 1.10. Thành viên kinh doanh được quyền yêu cầu Khách hàng ký quỹ để đảm bảo thực hiện giao dịch uỷ thác.
- 1.11. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định của MXV.
2. Nghĩa vụ của Thành viên kinh doanh:
 - 2.1. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ và trong giao dịch.
 - 2.2. Nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản phí, tiền và các loại ký quỹ theo quy định của MXV và Trung tâm thanh toán bù trừ trước khi thực hiện giao dịch.
 - 2.3. Lưu trữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch đã thực hiện qua MXV.
 - 2.4. Trong trường hợp nhận uỷ thác, phải ký kết hợp đồng uỷ thác bằng văn bản với Khách hàng và chỉ được thực hiện giao dịch cho Khách hàng khi nhận được lệnh uỷ thác giao dịch từ Khách hàng.
 - 2.5. Thành viên nhận uỷ thác giao dịch phải thực hiện giao dịch trung thực, công bằng và vì lợi ích của Khách hàng.
 - 2.6. Thành viên nhận uỷ thác ưu tiên thực hiện lệnh uỷ thác giao dịch của Khách hàng trước lệnh giao dịch của chính mình.
 - 2.7. Thành viên nhận uỷ thác giao dịch phải cung cấp đầy đủ, trung thực và kịp thời các thông tin cho Khách hàng được yêu cầu.
 - 2.8. Thành viên nhận uỷ thác giao dịch không được tiết lộ, cung cấp thông tin làm phương hại đến lợi ích của Khách hàng; phải lưu giữ, bảo mật tài khoản và hồ sơ giao dịch của Khách hàng theo quy định của pháp luật.
 - 2.9. Thành viên nhận uỷ thác giao dịch có nghĩa vụ cung cấp những thông tin cần thiết liên quan đến tài khoản của Khách hàng nhằm mục đích quản lý, giám sát, thanh tra theo yêu cầu của MXV hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
 - 2.10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của MXV.

Điều 14. Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên môi giới

1. Quyền của Thành viên môi giới:
 - 1.1. Được thực hiện hoạt động môi giới mua bán hàng hóa tại MXV.
 - 1.2. Được hợp tác kinh doanh giao dịch hàng hóa với nhiều Thành viên kinh doanh.
 - 1.3. Được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo do MXV tổ chức.
 - 1.4. Đề nghị MXV làm trung gian hoà giải khi có tranh chấp liên quan đến giao dịch và thực hiện hợp đồng.
 - 1.5. Được hưởng thù lao môi giới, mức thù lao do hai bên thoả thuận và ghi trong hợp đồng môi giới kí kết với Thành viên kinh doanh.
 - 1.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định của MXV.

2. Nghĩa vụ của Thành viên môi giới:
 - 2.1. Chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của các bên được môi giới, nhưng không chịu trách nhiệm về khả năng thanh toán của họ.
 - 2.2. Phải ký kết hợp đồng môi giới bằng văn bản với Thành viên kinh doanh.
 - 2.3. Không được tiết lộ, cung cấp thông tin làm phương hại đến lợi ích của bên được môi giới.
 - 2.4. Không được tham gia thực hiện hợp đồng khi chưa có ủy quyền của Khách hàng.
 - 2.5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của MXV.

Điều 15. Chấm dứt tư cách Thành viên

1. Doanh nghiệp chấm dứt tư cách Thành viên trong các trường hợp sau đây:
 - 1.1. Không còn đáp ứng đủ các điều kiện trở thành Thành viên.
 - 1.2. Giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - 1.3. Tự đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên và được MXV chấp thuận theo quy định của Điều lệ này.
 - 1.4. Có hành vi vi phạm là điều kiện chấm dứt tư cách Thành viên theo quy định của Điều lệ này hoặc quy định của pháp luật.
 - 1.5. Được chấp thuận làm Thành viên mà không triển khai hoạt động sau 90 ngày.
 - 1.6. Có hành vi vi phạm một cách cố ý, gây thiệt hại lớn hoặc vi phạm có hệ thống Nội quy, Quy chế, quy định của MXV.
 - 1.7. Đang bị tạm đình chỉ hoạt động giao dịch nhưng tiếp tục có hành vi vi phạm quy định của MXV.
 - 1.8. Không thực hiện đúng nội dung kết luận tại Biên bản kiểm tra của MXV.
2. MXV sẽ báo cáo Bộ Công Thương bằng văn bản về việc chấm dứt tư cách Thành viên.

Điều 16. Thực hiện nghĩa vụ khi chấm dứt tư cách Thành viên

1. Thành viên khi chấm dứt tư cách Thành viên phải thông báo cho Khách hàng về lý do chấm dứt tư cách Thành viên và việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng theo uỷ thác của Khách hàng.
2. Thành viên khi chấm dứt tư cách Thành viên phải uỷ nhiệm cho Thành viên khác thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Trường hợp Thành viên bị chấm dứt không uỷ nhiệm được thì MXV có quyền chỉ định Thành viên khác thực hiện.
3. Thành viên chấm dứt tư cách Thành viên có nghĩa vụ chuyển giao các thông tin cần thiết về Khách hàng cho Thành viên nhận uỷ nhiệm hoặc được chỉ định.
4. Sau khi việc uỷ nhiệm hoặc chỉ định Thành viên thực hiện nghĩa vụ hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện, tiền ký quỹ của Khách hàng cho Thành viên bị chấm dứt tư cách Thành viên phải được chuyển thành tiền ký quỹ của Khách hàng cho Thành viên kinh doanh nhận uỷ nhiệm hoặc được chỉ định.
5. Thành viên chấm dứt tư cách Thành viên phải trả phí thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cho Thành viên mình uỷ nhiệm hoặc được MXV chỉ định.
6. Thành viên khi chấm dứt tư cách Thành viên phải thực hiện các nghĩa vụ đã phát sinh với Khách hàng và các chủ thể khác liên quan đến hoạt động giao dịch của mình tại MXV, trường hợp gây thiệt hại cho Khách hàng thì phải bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật và quy định của MXV.
7. Thực hiện thủ tục để uỷ nhiệm cho Thành viên khác theo yêu cầu của MXV hoặc Khách hàng.
8. Thành viên có trách nhiệm hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính đối với MXV và Khách

hàng của Thành viên khi chấm dứt tư cách Thành viên.

9. Các nghĩa vụ của Thành viên sau khi bị chấm dứt tư cách Thành viên trong trường hợp phá sản được thực hiện theo quy định pháp luật về phá sản và theo quy định của MXV.

Điều 17. Trình tự chấm dứt tư cách Thành viên

1. Trong trường hợp Thành viên tự đề nghị chấm dứt tư cách Thành viên thì Thành viên phải có hồ sơ đề nghị gửi về MXV.
2. Khi phát hiện các trường hợp chấm dứt tư cách Thành viên không tự nguyện, MXV thông báo bằng văn bản yêu cầu Thành viên ngừng giao dịch và xác định các nghĩa vụ Thành viên phải thực hiện trước khi chấm dứt tư cách Thành viên.
3. MXV thực hiện công bố thông tin về Thành viên ngừng hoạt động giao dịch và các nghĩa vụ Thành viên phải thực hiện khi chấm dứt tư cách Thành viên.
4. Sau khi Thành viên hoàn thành các thủ tục và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, Tổng Giám đốc MXV sẽ ra quyết định chấm dứt tư cách Thành viên.
5. MXV thực hiện công bố thông tin về quyết định chấm dứt tư cách Thành viên. Thành viên nhận ủy nhiệm sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng ủy thác của doanh nghiệp bị chấm dứt tư cách Thành viên với Khách hàng.

Điều 18. Phương thức quản lý giám sát

1. Thành viên và các nhân viên nghiệp vụ tham gia vào các hoạt động của MXV phải tuân thủ các quy định của pháp luật, MXV. Hoạt động của các Thành viên sẽ phải chịu sự quản lý và giám sát của MXV ngoài hệ thống giám sát hoạt động công ty của pháp luật.
2. Hình thức thanh tra, giám sát có thể từ xa (thông qua báo cáo, công bố thông tin) hoặc tại chỗ (thông qua công tác kiểm tra định kỳ hoặc bất thường).
3. MXV được quyền yêu cầu các Thành viên tái cấu trúc tổ chức trong thời gian cụ thể khi xảy ra một số tình huống sau:
 - 3.1. Quản lý tài chính kém hiệu quả, lỗ trong thời gian quá dài, hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, mất dần khả năng thanh toán.
 - 3.2. Mắc lỗi nghiêm trọng khi thực hiện kiểm toán thường niên.
4. MXV được quyền tạm ngừng giao dịch hoặc huỷ tư cách đối với Thành viên không có khả năng hồi phục hoạt động sau khi tái cấu trúc tổ chức trong thời gian quy định.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ:
 - 1.1. Báo cáo tháng: trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng, Thành viên phải gửi Báo cáo tình hình hoạt động tháng cho MXV.
 - 1.2. Báo cáo quý: trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý, Thành viên phải gửi Báo cáo tình hình hoạt động quý cho MXV.
 - 1.3. Báo cáo sáu tháng đầu năm: Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm, Thành viên phải tổng hợp và gửi Báo cáo hoạt động sáu tháng đầu năm cho MXV.
 - 1.4. Báo cáo năm: Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Thành viên phải gửi Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động năm trước đó cho MXV.
2. Báo cáo bất thường: Thành viên phải báo cáo cho MXV trong vòng tối đa 24h (hai mươi bốn giờ) kể từ khi xảy ra các sự kiện sau:
 - 2.1. Khi nội bộ Thành viên xảy ra tranh chấp.
 - 2.2. Có sự thay đổi nhân sự trong ban lãnh đạo.

- 2.3. Thay đổi vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông.
- 2.4. Thay đổi tên doanh nghiệp, trụ sở hoạt động, loại hình kinh doanh, và địa chỉ liên hệ.
- 2.5. Thành lập, sát nhập, đóng cửa chi nhánh.
- 2.6. Thay đổi lớn, đột ngột trong hoạt động kinh doanh.
- 2.7. Trở thành Thành viên của một Sở Giao dịch hàng hóa khác.
- 2.8. Các trường hợp bất thường khác theo quy định của MXV.
3. Biểu mẫu báo cáo theo mẫu biểu do MXV ban hành.
4. Thành viên có nghĩa vụ nộp báo cáo dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử cho MXV.
5. MXV cho phép Thành viên nộp báo cáo qua mạng điện tử. Báo cáo phải có chữ ký điện tử của Người đại diện theo pháp luật. Mẫu chữ ký điện tử phải được đăng ký với MXV. Sau 01 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên có trách nhiệm nộp báo cáo bằng văn bản cho MXV.

CHƯƠNG IV HÀNG HÓA GIAO DỊCH

Điều 20. Tiêu chí chọn hàng hóa giao dịch

Hàng hoá được chọn giao dịch tại MXV đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Là hàng hoá nằm trong danh mục hàng hoá đã được thông báo hoặc xin phép Bộ Công Thương cho giao dịch qua MXV.
2. Được chuẩn hoá về tên gọi, chủng loại, chất lượng, quy cách theo các quy định về tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế.

Điều 21. Phân loại hàng hoá

1. Hàng hoá giao dịch tại MXV được phân loại như sau:
 - 1.1. Loại hàng hoá: Là một loại hàng hoá chuyên biệt được phân biệt với một loại hàng hoá khác dựa theo các tiêu chí, tiêu chuẩn về công dụng, thành phần hợp chất, tên gọi chung.
 - 1.2. Chủng loại hàng hoá: Là một loại hàng hoá có cùng công dụng và tên gọi chung với loại hàng hoá đó nhưng có thể khác về thành phần hợp chất và có tên gọi riêng.
 - 1.3. Hạng hàng hoá: Là một chủng loại hàng hoá của một loại hàng hoá có cùng thành phần hợp chất và tên gọi riêng nhưng khác nhau về đặc tính kỹ thuật chi tiết như độ ẩm, kích thước, màu sắc v..v
 - 1.4. MXV sẽ sử dụng “Mã hàng hoá” để phân biệt các loại hàng hoá giao dịch. Tùy theo tính đa dạng về loại; chủng loại; hạng, từng loại hàng hoá sẽ được phân bổ một hay nhiều mã hàng hoá.
2. Mỗi mã hàng hoá sẽ đại diện cho cho một mặt hàng giao dịch qua MXV và thể hiện trên bảng điện tử.

Điều 22. Đăng ký, công bố danh mục hàng hóa giao dịch

1. Hội Đồng Quản trị, căn cứ vào danh mục hàng hoá được Bộ Công Thương cho phép đưa vào giao dịch và theo đề xuất của Tổng Giám đốc MXV, sẽ ký ban hành, thay đổi danh sách các Mã hàng hoá giao dịch.
2. Tùy tình hình thị trường thực tế, tính thanh khoản hoặc hiệu quả, Tổng Giám đốc MXV có trách nhiệm đề xuất danh sách các Mã hàng hoá dự kiến đưa vào giao dịch cho Hội Đồng Quản trị.
3. MXV có thể thay đổi danh sách các Mã hàng hoá giao dịch của Sở dưới hình thức

niêm yết thêm hoặc rút bớt các Mã hàng hoá từ danh sách trước đó.

4. Danh sách các Mã hàng hoá giao dịch, thay đổi sẽ được MXV báo cáo cho Bộ Công Thương dưới hình thức văn bản với nội dung chính sau:
 - 4.1. Danh sách các hàng hoá được thay đổi và các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan.
 - 4.2. Mã hiệu của các hàng hoá thay đổi.
 - 4.3. Hình thức thay đổi: thêm mới hoặc loại bỏ.
 - 4.4. Ngày công bố danh sách hàng hoá thay đổi.
 - 4.5. Ngày sự thay đổi bắt đầu có hiệu lực.
 - 4.6. Lý do thay đổi.
5. MXV phải công bố công khai danh sách hàng hoá sẽ được thay đổi tại MXV trên trang web của MXV.
6. MXV sẽ ngưng, từ chối mở vị thế mới cho các hàng hoá, Mã hàng hoá đã được thông báo ngưng giao dịch. Các giao dịch thực hiện để đóng vị thế đang mở vẫn được tiếp tục thực hiện. MXV sẽ chính thức ngưng hẳn việc giao dịch khi vị thế cuối cùng được đóng lại hoặc thực hiện thanh toán.

Điều 23. Đơn vị đo lường

1. Khối lượng đơn vị của từng loại hàng hoá sẽ được xác lập căn cứ trên tiêu chuẩn và tập quán giao dịch loại hàng hoá đó tại thị trường Việt Nam và các Sở Giao dịch hàng hoá nước ngoài đã liên thông.
2. Hàng hoá giao dịch tại MXV sẽ được chuẩn hoá về đơn vị đo lường. Đơn vị thống nhất trên toàn hệ thống giao dịch của MXV là Lot. Tùy theo tính đặc thù của từng loại hàng hoá, khối lượng đơn vị cấu thành Lot sẽ khác nhau.
3. Tùy theo tình hình thị trường thực tế, nếu xét thấy cần thiết, MXV sẽ quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm khối lượng đơn vị hàng hoá cấu thành Lot. Việc điều chỉnh này sẽ do Tổng Giám đốc MXV quyết định.
4. Hàng hóa khi đưa vào giao dịch, và giao nhận được bảo quản và lưu trữ tại các kho hàng được chỉ định bởi Trung tâm giao nhận hàng hóa thuộc MXV.

Điều 24. Kiểm định hàng hóa

1. Hàng hoá sau khi được kiểm định sẽ được dán nhãn đã kiểm định của MXV hoặc đơn vị kiểm định do MXV chấp thuận và nhập kho do MXV chỉ định.
2. Khi nhận hàng hoá, bên nhận hàng có trách nhiệm kiểm tra tính nguyên vẹn của bao bì và nhãn kiểm định. Trong trường hợp phát hiện thấy bao bì bị rách, hoặc nhãn kiểm định bị mất, bên nhận hàng phải lập tức thông báo ngay cho Trung tâm giao nhận hàng hoá để thay đổi. MXV sẽ không chịu trách nhiệm về các hàng hoá đã được vận chuyển khỏi khu vực kho.
3. Các quy định về kiểm định chất lượng hàng hoá sẽ được MXV gửi cho các Thành viên và các Hiệp hội chuyên ngành để lấy ý kiến đóng góp trước khi ban hành thành văn bản. Trong trường hợp có nhiều ý kiến trái nhau, MXV sẽ lấy ý kiến đóng góp của Hiệp hội chuyên ngành là cơ sở chính thức để điều chỉnh.
4. Quy định về kiểm định hàng hoá, sau khi ban hành, sẽ có giá trị pháp lý và làm cơ sở cho việc giao nhận hàng hoá qua MXV. Các Thành viên có trách nhiệm phải tuân thủ.
5. Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng hàng hoá không được trái với các quy định về tiêu chuẩn hàng hoá của các Bộ, ngành chủ quản loại hàng hoá đó.
6. Thành viên kinh doanh được quyền lựa chọn tổ chức giám định cụ thể trong số các tổ chức kiểm định được MXV chỉ định để kiểm định hàng hóa.

CHƯƠNG V HỆ THỐNG GIAO DỊCH

Điều 25. Hệ thống giao dịch

Hệ thống giao dịch là trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ giao dịch, lưu trữ dữ liệu và an ninh bảo mật để đảm bảo các Thành viên của MXV có thể thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa thông qua Sở Giao dịch hàng hoá.

Điều 26. Yêu cầu về hệ thống giao dịch

1. Hệ thống máy chủ hoạt động ổn định và có tối thiểu một máy chủ dự phòng luôn ở trạng thái sẵn sàng trong trường hợp hệ thống chính xảy ra sự cố.
2. Hệ thống máy chủ đảm bảo sao lưu dữ liệu của các ứng dụng nghiệp vụ, dữ liệu giao dịch, đảm bảo khôi phục thông tin dữ liệu trong trường hợp phát sinh sự cố.
3. Phần mềm ứng dụng phải thực hiện các yêu cầu về quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.
4. Hệ thống phần mềm phải có chức năng nhật ký thao tác để lưu vết mọi giao dịch hàng hóa, thanh toán, giao nhận trong quy trình nghiệp vụ tối thiểu trong thời gian 05 (năm) năm.
5. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng, nếu có.

Điều 27. Quản lý hệ thống giao dịch

1. Hệ thống máy chủ của MXV sẽ kết nối với các máy giao dịch của các Thành viên qua hệ thống mạng Internet theo chuẩn kết nối chuyên dụng.
2. Các giao dịch sẽ được quản lý bởi phần mềm quản lý chuyên dụng chạy trên hệ thống máy chủ. Phần mềm này thực hiện các chức năng sau:
 - 2.1. Thu nhận, kiểm tra tính hợp lệ của các lệnh đặt giao dịch.
 - 2.2. Tập hợp và phân loại các giao dịch theo nhóm các giao dịch hàng hóa khác nhau.
 - 2.3. So sánh, đối chiếu và thực hiện khớp các lệnh giao dịch thỏa mãn yêu cầu.
 - 2.4. Lập các hợp đồng mua bán cho chủ thể liên quan theo mẫu và quy định của MXV.
 - 2.5. Tập hợp và lưu trữ số liệu vào hệ thống máy chủ.
 - 2.6. Biểu thị các lệnh giao dịch, các mức giá, thông báo giá, khối lượng, hàng hóa của các lệnh giao dịch khớp trên bảng điện tử.
3. Hệ thống máy chủ của MXV phải được đặt và bảo quản trong phòng riêng theo các tiêu chuẩn và quy định của MXV.
4. MXV sẽ thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống máy chủ, nâng cấp các trang thiết bị để đảm bảo hệ thống giao dịch luôn được thông suốt.
5. Trong trường hợp xảy ra sự cố như cháy nổ, các thiết bị chính bị hư hỏng đột xuất hoặc phát hiện ra có sự phá hoại làm sai lệch hệ thống giao dịch, Tổng Giám đốc MXV có thể tuyên bố tạm ngưng giao dịch tạm thời để khắc phục. Trong trường hợp không kịp khắc phục trong ngày, phiên giao dịch sẽ được coi là kết thúc.

CHƯƠNG VI

GIAO DỊCH

Điều 28. Điều kiện giao dịch

1. Khách hàng muốn giao dịch tại MXV phải mở tài khoản và đăng ký giao dịch thông qua Thành viên.
2. Căn cứ vào đơn đăng ký mở tài khoản giao dịch của Khách hàng, Thành viên sẽ cung cấp một bảng hướng dẫn về rủi ro giao dịch hàng hóa cho các hợp đồng giao dịch thông qua MXV để Khách hàng rà soát. Khách hàng phải ký xác nhận đồng ý các công bố rủi ro, đối với Khách hàng là doanh nghiệp phải có đầy đủ chữ ký đại diện pháp luật và đóng dấu công ty vào bảng hướng dẫn rủi ro.
3. Các Thành viên phải tập hợp và báo cáo MXV về danh sách Khách hàng đăng ký giao dịch.
4. MXV sẽ cấp Mã giao dịch cho các Khách hàng, theo đó mỗi Khách hàng sẽ có một Mã giao dịch độc lập
5. Khách hàng có thể giao dịch đặt lệnh qua Thành viên kinh doanh bằng điện thoại, internet hoặc các hình thức khác được MXV chấp nhận.
6. Khách hàng, Thành viên phải tuân thủ các quy định của MXV khi giao dịch các mặt hàng thuộc nhóm ngành kinh doanh có điều kiện.
7. Tuân thủ quy định về giao dịch của các Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV.

Điều 29. Mã giao dịch

1. MXV sẽ vận hành một hệ thống Mã giao dịch, Mã giao dịch là mã chuyên biệt được tạo ra để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý và giao dịch các hợp đồng giao ngay hoặc phái sinh.
2. Mã giao dịch gồm 2 loại: Mã Thành viên và Mã Khách hàng.
3. Mã Khách hàng sẽ được xây dựng trên cơ sở Mã Thành viên mà Khách hàng giao dịch.
4. Các Thành viên kinh doanh sẽ kiểm tra thông qua hệ thống giao dịch của Thành viên số hiệu Khách hàng, nếu mã giao dịch mà Khách hàng muốn mở chưa có thì Thành viên kinh doanh sẽ khởi tạo mã Khách hàng theo đúng quy định của MXV.
5. Sau khi đăng nhập đầy đủ thông tin đăng ký mã giao dịch cho Khách hàng, các Thành viên kinh doanh sẽ gửi cho MXV các dữ liệu liên quan. Trên cơ sở dữ liệu do Thành viên gửi đến, nếu kiểm tra thấy đã đầy đủ thông tin theo quy định và không có sự trùng lặp, chuyên viên quản lý thuộc MXV sẽ kích hoạt mã Khách hàng.
6. Mã số giao dịch của Khách hàng sẽ bị vô hiệu trong các tình huống sau:
 - 6.1. Thông tin đăng ký của Khách hàng sai lệch.
 - 6.2. Khách hàng trì hoãn việc cung cấp thông tin cá nhân theo quy định của MXV.
 - 6.3. Theo đề nghị của Thành viên kinh doanh.
7. Nếu phát hiện việc cung cấp thông tin của Khách hàng là sai sót khi mở tài khoản hoặc các Thành viên kinh doanh kết hợp với Khách hàng để đưa thông tin sai lệch, MXV sẽ có quyền buộc Thành viên kinh d
8. oanh đóng vị thế trong một thời hạn quy định và hủy Mã giao dịch của Khách hàng đó sau khi các vị thế đã chấm dứt. Tùy theo mức độ vi phạm, MXV sẽ đưa ra mức xử phạt theo hướng dẫn về xử phạt đối với các hành vi phạm quy định của MXV.

Điều 30. Vị thế giao dịch

1. Vị thế giao dịch được xác lập khi Thành viên hoặc Khách hàng thực hiện một hay nhiều giao dịch mua hoặc bán với một hay nhiều loại hàng hóa khác nhau hoặc kỳ hạn khác nhau tại MXV. Vị thế giao dịch bao gồm vị thế giao dịch mua và vị thế giao dịch bán.
2. Vị thế giao dịch mở là vị thế giao dịch mua nhưng chưa bán lại hoặc vị thế giao dịch bán nhưng chưa mua lại. Các vị thế này có thể dẫn đến tổn thất hoặc lợi nhuận nhiều mức độ cho các Thành viên hoặc Khách hàng là chủ thể của các vị thế mở đó.
3. Vị thế giao dịch đóng là các vị thế giao dịch mua đã bán lại hoặc các vị thế giao dịch bán đã mua lại. Các vị thế này có sự tổn thất hoặc lợi nhuận đã bán được xác định và không còn gây ra các tổn thất khác cho chủ thể.
4. Các vị thế giao dịch chỉ được xem đã được đóng lại khi các vị thế giao dịch đối ứng với vị thế giao dịch mở có cùng loại hàng hóa, khối lượng, kỳ hạn và thị trường. Vị thế giao dịch mở và các vị thế giao dịch đối ứng có thể có ngày giao dịch khác nhau.
5. Các Thành viên kinh doanh và Khách hàng đang có vị thế giao dịch mở có trách nhiệm phải tự chịu các sự tổn thất, thiệt hại hoặc được hưởng lợi ích từ các vị thế giao dịch mở đó.
6. Trong trường hợp Thành viên hay Khách hàng có nhiều vị thế giao dịch mở và chỉ có một hoặc nhiều vị thế đóng nhưng ít hơn các vị thế giao dịch mở, cơ chế đóng vị thế sẽ thực hiện theo trình tự sau:
 - 6.1. Các vị thế đối ứng sẽ ưu tiên đóng các vị thế giao dịch mở có thời gian mở sớm nhất theo nguyên tắc nhập trước, xuất trước (first in, first out).
 - 6.2. Trong trường hợp đóng vị thế bắt buộc, vị thế đối ứng sẽ ưu tiên đóng các vị thế giao dịch mở có mức độ thiệt hại nhiều nhất.
7. MXV có quyền yêu cầu các Thành viên hoặc Khách hàng thực hiện các giao dịch bắt buộc để đóng các vị thế mở trong các trường hợp sau:
 - 7.1. Các Thành viên hoặc Khách hàng vi phạm các quy định về quản lý giao dịch theo quy định của MXV.
 - 7.2. Các Thành viên hoặc Khách hàng bị truy tố do vi phạm pháp luật.
 - 7.3. Theo yêu cầu của cơ quan chủ quản để đảm bảo an ninh lương thực Quốc gia.
 - 7.4. Khi MXV công bố tình trạng khẩn cấp về việc thị trường mất thanh khoản.

Điều 31. Thời gian giao dịch

1. MXV sẽ tổ chức giao dịch các ngày trong tuần từ thứ Hai đến hết thứ Bảy.
2. Thời gian giao dịch sẽ do MXV quy định cụ thể theo từng thời kỳ.
3. Trong trường hợp khẩn cấp MXV có thể tạm ngừng giao dịch.

Điều 32. Giá giao dịch và các yếu tố giao dịch

1. Thông tin về giá giao dịch:
 - 1.1. Giá mở cửa: Là giá khớp lệnh đầu tiên của các hợp đồng của từng loại hàng hóa trong ngày.
 - 1.2. Giá đóng cửa: Là giá khớp lệnh cuối cùng trong ngày của một hợp đồng của mỗi loại hàng hóa giao dịch trên MXV.
 - 1.3. Giá cao nhất: Là giá khớp lệnh cao nhất trong ngày của hợp đồng của mỗi loại hàng hóa giao dịch tại MXV tính đến thời điểm thông báo.
 - 1.4. Giá thấp nhất: Là giá khớp lệnh thấp nhất trong ngày của hợp đồng của mỗi loại hàng hóa giao dịch tại MXV tính đến thời điểm thông báo.
 - 1.5. Giá khớp gần nhất: Là giá khớp lệnh liền kề trước đó của một hợp đồng của mỗi loại

hàng hóa giao dịch tại MXV.

- 1.6. **Độ biến động:** Là phần trăm thay đổi giữa giá khớp lệnh gần nhất với giá khớp lệnh trước đó.
- 1.7. **Giá đặt mua cao nhất:** Là giá đặt mua cao nhất mà Thành viên kinh doanh hoặc Khách hàng sẵn sàng trả tiền để mua một hợp đồng của một loại hàng hóa cụ thể tại thời điểm cụ thể.
- 1.8. **Giá đặt bán thấp nhất:** Là giá đặt bán thấp nhất mà Thành viên kinh doanh hoặc Khách hàng sẵn sàng chấp nhận để bán một hợp đồng của một loại hàng hóa cụ thể tại thời điểm cụ thể.
- 1.9. **Khối lượng đặt mua:** Là tổng khối lượng của các lệnh đặt mua nhưng chưa khớp của mỗi hợp đồng của một loại hàng hóa trên hệ thống giao dịch của MXV tại thời điểm cụ thể.
- 1.10. **Khối lượng đặt bán:** Là tổng khối lượng của các lệnh đặt bán nhưng chưa khớp của mỗi hợp đồng của một loại hàng hóa trên hệ thống giao dịch của MXV tại thời điểm cụ thể.
- 1.11. **Giá thanh toán:** Là giá giao dịch bình quân gia quyền của mỗi loại hàng hóa tính trên khối lượng giao dịch khớp tại thời điểm hoặc là giá bình quân giao dịch ngày hôm trước liền kề nếu trong ngày không có phát sinh thêm giao dịch. Giá thanh toán là cơ sở để tính lãi và lỗ của các vị thế mở của các Thành viên kinh doanh và Khách hàng làm cơ sở để tính toán biên độ giá của ngày làm việc hôm sau. Đối với các sản phẩm liên thông, giá thanh toán được các Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài công bố sau mỗi phiên giao dịch. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tổng Giám đốc MXV sẽ quyết định ban hành giá thanh toán cho các hợp đồng giao dịch trên MXV.
- 1.12. **Khối lượng giao dịch:** Là tổng khối lượng hợp đồng đã được giao dịch trong ngày giao dịch.
- 1.13. **Khối lượng hợp đồng mở:** Là tổng số lượng hợp đồng của các vị thế mở chưa đến hạn thực hiện hợp đồng.
2. Hàng ngày, MXV sẽ công bố biên độ giá giao dịch cho từng loại hợp đồng của các hàng hóa. Trong ngày giao dịch đầu tiên hoặc đối với các loại hàng hóa mới được bổ sung, MXV sẽ xác định giá chuẩn cho từng kỳ hạn giao dịch và thông báo trước. Giá chuẩn niêm yết sẽ là cơ sở của giá giới hạn của các hợp đồng niêm yết lần đầu hay trong ngày giao dịch đầu tiên.
3. Đối với các hợp đồng đã được giao dịch nhưng hiện tại không còn vị thế mở, MXV sẽ thông báo lại giá chuẩn mới.

Điều 33. Hạn mức giao dịch

MXV có thể áp dụng tổng hạn mức giao dịch do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định đối với từng loại hàng hoá khi có yêu cầu.

Điều 34. Lệnh giao dịch

1. Lệnh giao dịch là yêu cầu bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản của Khách hàng nhằm thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa qua MXV.
2. Các Thành viên kinh doanh của MXV sẽ thực hiện mua bán hàng hóa thông qua cơ chế đặt lệnh. Các lệnh sẽ được đưa vào hệ thống máy chủ thông qua hệ thống máy nhập lệnh dành cho các Thành viên kinh doanh.
3. Các lệnh được sử dụng trong giao dịch bao gồm:
 - 3.1. **Lệnh đặt mua, lệnh đặt bán:** Là các lệnh do các Thành viên kinh doanh nhập vào hệ thống để mua bán hàng hóa. Các lệnh đặt mua, đặt bán sẽ được đưa vào hệ thống chờ khớp giá của MXV. Lệnh mua, lệnh bán được thể hiện chi tiết dưới các hình thức:
 - a) **Lệnh thị trường:** Là lệnh đặt mua, bán để mở hay đóng vị thế mua bán hàng hóa với

mức giá không được xác định cụ thể nhưng là giá tốt nhất. Các lệnh thị trường sẽ được hệ thống ưu tiên khớp với các lệnh mua bán có mức giá tốt nhất tại thời điểm đặt lệnh.

- b) Lệnh giới hạn: Là các lệnh đặt mua, bán để mở hay đóng vị thế mua bán hàng hóa với giá đặt mua bán ở một mức giá xác định. Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch và chờ trên sổ lệnh cho đến lúc kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy.
 - c) Lệnh dừng: Là lệnh để mua hoặc bán một lượng hàng hóa ngay khi giá thị trường đạt được một mức cụ thể, gọi là mức giá dừng. Khi giá thị trường đạt tới giá dừng này thì lệnh dừng sẽ trở thành một lệnh thị trường.
 - d) Lệnh dừng giới hạn: Là lệnh để mua hoặc bán một lượng hàng hóa ngay khi giá thị trường đạt được một mức cụ thể, gọi là mức giá dừng. Khi giá thị trường đạt tới giá dừng này thì lệnh dừng sẽ trở thành một lệnh giới hạn.
- 3.2. Lệnh hủy: Là các lệnh yêu cầu hủy các lệnh đặt mua, đặt bán hoặc giới hạn nhưng chưa được khớp đã được đặt trước đó. Các lệnh hủy chỉ được coi là thành công sau khi đã được hệ thống xác nhận.
- 3.3. Các loại lệnh khác do MXV quy định.
4. Nội dung bắt buộc của lệnh đặt mua/bán phải gồm các yếu tố chính sau:
 - 4.1. Số hiệu lệnh.
 - 4.2. Mã giao dịch hợp đồng.
 - 4.3. Mã Thành viên.
 - 4.4. Số tài khoản Khách hàng.
 - 4.5. Lệnh mua hoặc lệnh bán.
 - 4.6. Loại lệnh.
 - 4.7. Khối lượng.
 - 4.8. Giá.
 - 4.9. Một số nội dung khác do MXV quy định.
 5. Lệnh mua/bán được nhập thành công vào hệ thống sẽ được xem là lệnh hợp lệ. Hệ thống sẽ tự động cung cấp cho Thành viên kinh doanh Mã lệnh cho các lệnh đặt thành công. Mã lệnh sẽ được quản lý độc lập tránh trùng lặp nhằm mục đích phân biệt các lệnh. Các Thành viên sẽ ghi nhớ mã lệnh để phục vụ cho việc đặt lệnh hủy hoặc sửa.
 6. Trong trường hợp Thành viên kinh doanh đồng ý cho Khách hàng thực hiện đặt lệnh bằng điện thoại, Thành viên kinh doanh phải tự trang bị hệ thống ghi âm cho tất cả các cuộc giao dịch nhằm đảm bảo tính chính xác và an toàn của các giao dịch cũng như phục vụ cho công tác kiểm tra.
 7. Mức giá của các lệnh đặt giới hạn không được vượt quá biên độ giá cho phép tại thời điểm đặt.
 8. Khối lượng tối thiểu cho mỗi lệnh đặt là 1 (một) Lot. Khối lượng tối đa sẽ do MXV quy định cụ thể.

Điều 35. Nội dung Hợp đồng giao dịch

Nội dung hợp đồng giao dịch phải bao gồm đầy đủ các thông tin chi tiết về giao dịch: tên hàng hóa giao dịch, mã hợp đồng, đơn vị hợp đồng, tháng kỳ hạn, giới hạn vị thế, ký quỹ, phương thức và địa điểm giao nhận...

MXV quy định nội dung chi tiết hợp đồng của các loại sản phẩm giao dịch.

Điều 36. Nguyên tắc khớp lệnh

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

1. Ưu tiên về giá:
 - 1.1. Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - 1.2. Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
2. Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

Điều 37. Phương thức khớp lệnh

Khớp lệnh theo phương thức giao dịch khớp lệnh liên tục, là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở khớp các lệnh mua và lệnh bán hàng hóa ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

Điều 38. Ký quỹ giao dịch

1. Để có thể thực hiện giao dịch tại MXV, các Thành viên kinh doanh phải thực hiện ký quỹ giao dịch. Tiền ký quỹ được gửi vào tài khoản phong tỏa theo chỉ định của MXV để bảo đảm thực hiện giao dịch. Tỷ lệ ký quỹ sẽ do MXV công bố áp dụng trong từng thời kỳ.
2. Các Thành viên kinh doanh sẽ mở một tài khoản vốn chuyên dụng tại ngân hàng thanh toán do MXV chỉ định. Tài khoản này chỉ được sử dụng để thanh toán các giao dịch mua bán hàng hóa qua MXV giữa các Thành viên và Khách hàng hoặc giữa các Thành viên và MXV.
3. Các Thành viên kinh doanh phải gửi các khoản ký quỹ của Khách hàng vào tài khoản vốn chuyên dụng phục vụ thanh toán và không được sử dụng vào các mục đích khác.
4. Thành viên kinh doanh phải tách biệt tài khoản vốn của mình với tài khoản ký quỹ của Khách hàng. Tùy theo tình hình thực tế, Thành viên kinh doanh có quyền yêu cầu Trung tâm thanh toán do MXV chỉ định mở thêm nhiều tiểu khoản để đảm bảo tính độc lập và thuận lợi trong việc kiểm tra, kiểm soát cũng như báo cáo sổ phụ khi Khách hàng có yêu cầu.
5. Các Thành viên kinh doanh và Khách hàng có thể rút phần chênh lệch giữa số dư trong tài khoản và mức ký quỹ tối thiểu.
6. Khi tỷ lệ ký quỹ thấp hơn mức quy định, MXV sẽ gửi thông báo cho các Thành viên để yêu cầu bổ sung mức ký quỹ. Nếu hết thời gian yêu cầu, không có thông báo từ Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc xác nhận từ các Thành viên về việc ký quỹ bổ sung, MXV sẽ thực hiện các biện pháp đóng vị thế bắt buộc.

Điều 39. Xác nhận giao dịch

1. MXV sẽ gửi xác nhận các giao dịch thành công cho các Thành viên liên quan. Các Thành viên kinh doanh có trách nhiệm gửi xác nhận giao dịch thành công tới Khách hàng mà mình quản lý.
2. Xác nhận sẽ được gửi dưới hình thức thư điện tử nội bộ thông qua hệ thống xác nhận của MXV và thư điện tử độc lập để đảm bảo các Thành viên sẽ luôn nhận được xác nhận.
3. Mỗi Thành viên sẽ được MXV cấp một địa chỉ email nội bộ để phục vụ cho mục đích nhận xác nhận giao dịch. Khách hàng phải đăng ký thêm một địa chỉ email độc lập cho MXV để nhận thông báo.
4. Vào cuối phiên giao dịch, MXV sẽ gửi chi tiết tất cả các giao dịch thành công của các Thành viên và Khách hàng cho Trung tâm giao nhận và Trung tâm thanh toán bù trừ để thực hiện việc thanh toán và giao nhận hàng hóa.
5. Các xác nhận giao dịch cùng với lệnh giao dịch sẽ có giá trị như một hợp đồng mua bán hàng hóa với các Thành viên.

6. Xác nhận giao dịch sẽ có thể bao gồm các chi tiết sau:
 - 6.1. Ngày, tháng, năm, giờ giao dịch thành công.
 - 6.2. Mã giao dịch.
 - 6.3. Mã hàng hóa.
 - 6.4. Tính chất giao dịch: Mua/ Bán.
 - 6.5. Khối lượng khớp lệnh.
 - 6.6. Giá khớp lệnh.
 - 6.7. Thời gian thực hiện thanh toán, giao nhận hàng.
 - 6.8. Bảng kê tỷ lệ ký quỹ giao dịch theo từng thời điểm.
 - 6.9. Địa điểm giao nhận hàng.

Điều 40. Phí giao dịch

1. Các Thành viên và Khách hàng phải trả cho MXV một khoản phí cho các giao dịch thành công và giao nhận hàng hoá cũng như sử dụng các dịch vụ khác của MXV.
2. Ngoài mức phí giao dịch, các Thành viên và Khách hàng có thể phải trả các loại phí phát sinh khác theo quy định của MXV trong từng thời kỳ.

Điều 41. Thời hạn giao dịch hợp đồng

1. Thời hạn giao dịch hợp đồng qua MXV được tính từ phiên giao dịch đầu tiên của ngày đầu tiên giao dịch hợp đồng cho đến phiên giao dịch cuối cùng của ngày cuối cùng giao dịch hợp đồng.
2. Ngay sau khi hết thời hạn giao dịch hợp đồng, các bên nắm giữ hợp đồng có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng.

Điều 42. Phương thức thanh toán hợp đồng giao dịch

Thành viên hoặc Khách hàng nắm giữ vị thế đối với hợp đồng cho tới ngày giao dịch cuối cùng có thể thực hiện thanh toán hợp đồng dưới hai (2) hình thức: Thanh toán dưới hình thức bằng tiền và Thanh toán dưới hình thức chuyển giao hàng hóa vật chất.

1. Đối với hợp đồng thanh toán dưới hình thức bằng tiền: việc thanh toán hợp đồng được hoàn tất khi hoàn tất thanh toán lãi lỗ vị thế của ngày giao dịch cuối cùng.
2. Đối với hợp đồng thanh toán dưới hình thức chuyển giao hàng hóa vật chất: Khách hàng bên bán phải chuyển giao hàng hóa được quy định trong hợp đồng và Khách hàng bên mua phải thực hiện thanh toán tiền theo các điều khoản tại hợp đồng.

CHƯƠNG VII

TRUNG TÂM THANH TOÁN BÙ TRỪ

Điều 43. Vai trò, chức năng

1. Trung tâm thanh toán bù trừ mua bán hàng hóa qua MXV (dưới đây gọi tắt là "Trung tâm thanh toán bù trừ") là đơn vị trực thuộc MXV thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ bù trừ các giao dịch mua bán hàng hóa qua MXV, cụ thể như sau:
 - 1.1. Cấp số hiệu tài khoản giao dịch hàng hóa cho các Thành viên của MXV; quản lý và sử dụng tiền ký quỹ đảm bảo tư cách Thành viên của MXV.
 - 1.2. Tính toán, cập nhật trong hệ thống giao dịch và công bố các mức ký quỹ của các Thành viên theo quy chế hoạt động của MXV.
 - 1.3. Tính toán bù trừ vị thế của các Thành viên sau khi kết thúc phiên giao dịch.

- 1.4. Cập nhật giới hạn vị thế mở của các Thành viên trong hệ thống giao dịch căn cứ trên số dư tài khoản của các Thành viên.
- 1.5. Kiểm tra, xử lý đối với yêu cầu rút tiền ký quỹ của Thành viên kinh doanh, Thành viên môi giới.
- 1.6. Áp phí và thu phí giao dịch của các Thành viên.
- 1.7. Gửi lệnh thanh toán tới ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán do MXV chỉ định để thực hiện việc chuyển tiền, hạch toán ghi nợ/có cho các Thành viên của MXV.
2. Trung tâm thanh toán bù trừ phải hoạt động độc lập với các Thành viên của MXV.

Điều 44. Quyền hạn của Trung tâm thanh toán bù trừ

1. Yêu cầu các bên liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua MXV thực hiện các nghĩa vụ bảo đảm thanh toán.
2. Trong trường hợp Thành viên mất khả năng thanh toán theo yêu cầu của Trung tâm Thanh toán bù trừ để thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua MXV, Trung tâm Thanh toán bù trừ có quyền giữ lại tất cả các khoản tiền ký quỹ, các chứng từ giao nhận hàng hoá và các tài sản khác, không phân biệt là tài sản của Thành viên đó hay của Khách hàng của họ.
3. Đề xuất MXV sửa đổi, ban hành các quy định liên quan đến Trung tâm thanh toán bù trừ.
4. Quản lý, sử dụng tiền Ký quỹ Bảo đảm tư cách Thành viên; tiền Ký quỹ Giao dịch; Khoản dự phòng rủi ro thanh toán theo quy định do MXV ban hành.
5. Các quyền hạn khác theo quy định do MXV ban hành và quy định pháp luật.

Điều 45. Nghĩa vụ của Trung tâm thanh toán bù trừ

1. Lưu giữ tiền ký quỹ của các Thành viên và các tài liệu liên quan đến các giao dịch.
2. Bảo đảm thanh toán chính xác các giao dịch.
3. Thông báo chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến tài khoản của các Thành viên.
4. Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến bảo mật thông tin.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định do MXV ban hành và quy định pháp luật.

Điều 46. Thanh toán bù trừ

1. Nguyên tắc:

Sau khi tất cả các Hợp đồng đang niêm yết trên MXV đóng cửa, Trung tâm thanh toán bù trừ sẽ chốt sổ và thực hiện thanh toán bù trừ đối với từng Thành viên, chi tiết đến từng Hợp đồng của từng tài khoản giao dịch Khách hàng. Số liệu chốt sổ bao gồm: các khoản lãi/lỗ thực tế, lãi/lỗ dự kiến, lãi phải thu phải trả, thuế và các khoản chi phí khác.

2. Bù trừ vị thế:

Trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện bù trừ các vị thế trên tài khoản giao dịch của các Thành viên, Khách hàng của Thành viên theo nguyên tắc các vị thế đối ứng của cùng một Hợp đồng giao dịch có cùng thời điểm đáo hạn trên cùng một tài khoản giao dịch, được tự động bù trừ với nhau để xác định vị thế ròng Hợp đồng giao dịch trên tài khoản giao dịch đó.

3. Thanh toán lãi lỗ vị thế:

Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm thực hiện việc thanh toán lãi/lỗ vị thế bằng tiền vào ngày làm việc liền kề ngay sau ngày Thông báo khoản lãi/lỗ vị thế.

CHƯƠNG VIII

TRUNG TÂM GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Điều 47. Vai trò, chức năng

1. Trung tâm giao nhận hàng hoá là đơn vị trực thuộc MXV thực hiện chức năng lưu giữ, bảo quản và giao nhận hàng hoá cho các hoạt động mua bán hàng hoá qua MXV.
2. MXV có thể thành lập Trung tâm giao nhận hàng hoá trực thuộc hoặc uỷ quyền cho tổ chức khác thực hiện chức năng của Trung tâm giao nhận hàng hoá.

Điều 48. Quyền hạn của Trung tâm giao nhận hàng hoá

1. Từ chối tiếp nhận hàng hoá không đảm bảo yêu cầu theo quy định của MXV.
2. Từ chối nhận hàng, giao hàng khi chưa có đầy đủ chứng từ hợp lệ.
3. Thu phí lưu giữ, bảo quản hàng hoá theo quy định của MXV.
4. Đề xuất MXV sửa đổi, ban hành các quy định liên quan đến hoạt động của Trung tâm giao nhận hàng hoá.
5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và MXV.

Điều 49. Nghĩa vụ của Trung tâm giao nhận hàng hoá

1. Không được tiếp nhận hàng hoá không đảm bảo yêu cầu theo quy định của MXV.
2. Bảo quản hàng hoá đúng tiêu chuẩn, chất lượng và số lượng trong thời hạn do MXV yêu cầu.
3. Giao hàng theo lệnh giao hàng của MXV trong trường hợp nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ.
4. Báo cáo việc lưu giữ, bảo quản và giao nhận hàng hoá theo quy định của MXV.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Sở giao dịch hàng hoá.

Điều 50. Phương thức giao nhận hàng hoá

1. Quy định chung:
 - 1.1. Khách hàng sở hữu vị thế mở của hợp đồng hàng hoá nắm giữ đến sau ngày giao dịch cuối cùng phải thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng bằng cách giao nhận hàng hoá.
 - 1.2. Trình tự và thủ tục giao nhận hàng hoá của Khách hàng được thực hiện bởi Thành viên kinh doanh nơi Khách hàng đang mở vị thế.
 - 1.3. Khách hàng không thể cung cấp hoá đơn giá trị gia tăng (VAT) sẽ không được phép tham gia giao dịch hàng hoá vật chất.
 - 1.4. Tất cả các vị thế mở của Khách hàng không đủ điều kiện để tham gia giao nhận hàng hoá sẽ bị MXV đóng bắt buộc.
 - 1.5. Trường hợp thị trường không có thanh khoản để đóng các vị thế mở không đủ điều kiện giao nhận hàng hoá, Khách hàng buộc phải nắm giữ đến kết thúc ngày giao dịch cuối cùng. Đối với những vị thế này, Trung tâm giao nhận hàng hoá sẽ thực hiện bù trừ chênh lệch lãi/lỗ căn cứ vào giá thanh toán chính thức.
2. Giá thanh toán chính thức:

Trong vòng 24h (hai mươi bốn giờ) sau khi kết thúc ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng hàng hoá, MXV có trách nhiệm công bố giá thanh toán chính thức của hợp đồng hàng hoá trên trang web đối với kỳ hạn vừa kết thúc.
3. Phương thức thực hiện:
 - 3.1. Ngày Thông báo đầu tiên được MXV công bố với từng loại hợp đồng hàng hoá, Trung

tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm gửi Thông báo bằng văn bản và/hoặc email/ gọi điện đến Khách hàng đang nắm giữ vị thế mở của hợp đồng hàng hoá, Thông báo thời gian hợp đồng giao dịch mua bán hàng hoá sắp kết thúc.

Kể từ sau ngày Thông báo đầu tiên đến hết ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng, Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm giao nhận hàng hoá và Thành viên kinh doanh chốt danh sách Khách hàng đủ điều kiện và hướng dẫn các thủ tục cần thiết để Khách hàng thực hiện hợp đồng giao nhận hàng hoá.

CHƯƠNG IX

QUẢN LÝ RỦI RO

Điều 51. Nguyên tắc quản lý rủi ro

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm để nhận dạng, đo lường, giám sát và quản lý rủi ro, cũng như ngăn ngừa giảm thiểu tổn thất phát sinh từ rủi ro trong quá trình hoạt động.
2. Giám sát toàn bộ quá trình hoạt động của MXV nhằm đảm bảo việc vận hành được thông suốt, an toàn, hiệu quả và thông tin minh bạch.

Điều 52. Nhận biết một số rủi ro và giải pháp khắc phục

1. Rủi ro hạn mức giao dịch:
 - 1.1. Hạn mức giao dịch là việc MXV sẽ giới hạn về quy mô vị thế (mua hoặc bán) một số mã hàng hóa do một Thành viên kinh doanh hay Khách hàng được phép nắm giữ.
 - 1.2. MXV sẽ áp dụng hạn mức giao dịch để kiểm soát các tình trạng mua vượt mức hay bán vượt mức của Thành viên kinh doanh hoặc Khách hàng nhằm tránh gây ảnh hưởng đến thanh khoản của thị trường.
 - 1.3. Trong trường hợp cần thiết, để đảm bảo an ninh kinh tế và bình ổn thị trường, theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, MXV có quyền thay đổi tổng hạn mức giao dịch đối với từng loại hàng hóa.
2. Rủi ro ký quỹ
Mức ký quỹ được quy định cụ thể cho từng loại hàng hóa, mã hàng hóa. Trong một số trường hợp nhất định, MXV có quyền điều chỉnh mức ký quỹ để kiểm soát rủi ro thị trường.
3. Rủi ro biến động giá và rủi ro thanh khoản
 - 3.1. Rủi ro biến động giá là khi giá liên tục tăng (hoặc giảm) trong nhiều ngày liên tiếp.
 - 3.2. Rủi ro thanh khoản là thị trường đang trong tình trạng thuần mua (bán) nhiều ngày liên tiếp hoặc thị trường không có lệnh đặt mua hoặc lệnh đặt bán.
 - 3.3. MXV sẽ thực hiện một số nghiệp vụ sau để quản lý rủi ro như: (i) Tăng (hoặc giảm) mức ký quỹ; (ii) Tạm ngưng mở thêm vị thế mới của một số hoặc tất cả các Thành viên kinh doanh; (iii) Đóng bắt buộc vị thế của Thành viên kinh doanh; (iv) Một số chế độ khác mà MXV nhận thấy rằng cần thiết để bình ổn thị trường như giới hạn một số hoặc tất cả Thành viên kinh doanh rút tiền ký quỹ.
4. Rủi ro vị thế lớn
 - 4.1. Khách hàng phải đảm bảo tổng vị thế giao dịch của Khách hàng qua Thành viên kinh doanh và các tổ chức khác không vượt quá giới hạn vị thế tối đa được phép giao dịch. Giới hạn vị thế tối đa được phép giao dịch sẽ được MXV công bố trong từng thời kỳ.
 - 4.2. Khi tài khoản giao dịch của Khách hàng nắm giữ vượt quá giới hạn vị thế giám sát hoặc giới hạn vị thế tối đa. TVKD, Khách hàng có trách nhiệm: (i) Báo cáo giao dịch vị thế lớn; (ii) Thông tin chi tiết về khách hàng/cá nhân và tổ chức có quyền lợi liên quan; (iii) Giải trình chi tiết về quá trình giao dịch theo yêu cầu; (iv) Giải trình về các nguồn tài

chính tham gia giao dịch; (v) Các tài liệu khác theo yêu cầu của MXV

4.3. Đối với tài khoản giao dịch của Khách hàng vượt hạn mức giới hạn vị thế tối đa, Khách hàng phải chịu trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ phát sinh đối với các Sở giao dịch nước ngoài có liên thông với MXV. Bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của MXV; (ii) Bị cấm giao dịch tạm thời hoặc vĩnh viễn; (iii) Nghĩa vụ tài chính (Tiền phạt do giao dịch vượt quá giới hạn vị thế cho phép; Tiền lãi phát sinh; Tiền lỗ do đóng vị thế bắt buộc; Chi phí đóng vị thế bắt buộc...).

5. Rủi ro tỷ giá

5.1. Rủi ro tỷ giá là rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá giữa Đồng Việt Nam với các đơn vị tiền tệ khác mà Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.

5.2. MXV sẽ tiến hành xây dựng các công cụ bảo hiểm tỷ giá với ngân hàng thanh toán để phòng ngừa rủi ro.

6. Rủi ro hệ thống giao dịch

6.1. Rủi ro hệ thống giao dịch là khi hệ thống hạ tầng của MXV gặp sự cố về nguồn điện và (hoặc) mất kết nối máy chủ và (hoặc) lỗi hệ thống giao dịch...

6.2. Đảm bảo sự ổn định của hệ thống giao dịch, MXV sẽ thực hiện các biện pháp phòng tránh rủi ro sau: (i) Trang bị hệ thống điện dự phòng; (ii) Xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu; (iii) Xây dựng phòng bảo quản hệ thống máy chủ; (iv) Xây dựng hệ thống an ninh mạng; (v) Sử dụng giải pháp khôi phục dữ liệu sau sự cố từ địa điểm khác.

7. Quản lý rủi ro vận hành

7.1. Rủi ro vận hành là các rủi ro liên quan đến việc không tuân thủ, các quy trình, quy chế nghiệp vụ trong hoạt động của MXV.

7.2. Nhằm hạn chế rủi ro vận hành MXV sẽ thực hiện các biện pháp sau: (i) Xây dựng hệ thống quy trình, quy chế chặt chẽ về phân quyền, phân định trách nhiệm đến từng vị trí quản lý, từng nghiệp vụ; (ii) Xây dựng chế độ báo cáo, kiểm soát rủi ro.

8. Các rủi ro khác

MXV luôn có các phương án chuẩn bị sẵn để đề phòng các rủi ro bất khả kháng, không lường trước được như: thiên tai (động đất, bão, lũ lụt...), hỏa hoạn, các hành động quân sự (chiến tranh, xung đột,...) và các biến cố chính trị khác (nổi loạn, bạo vây, phong tỏa...). Đồng thời, Sở Giao dịch cũng bố trí nguồn kinh phí dự phòng sẵn sàng để khắc phục nếu có bất kỳ rủi ro nào xảy ra bất thường.

Điều 53. Cảnh báo rủi ro

1. MXV có thể thực hiện một hoặc một số giải pháp riêng biệt hoặc đồng bộ: (i) Yêu cầu báo cáo tình trạng; (ii) Nhắc nhở các Thành viên kinh doanh về rủi ro tiềm tàng; (iii) Công bố về các rủi ro của thị trường.

2. Các tình huống cảnh báo rủi ro gồm có:

2.1. Bất thường xảy ra về giá giao dịch.

2.2. Bất thường xảy ra về giao dịch của Thành viên kinh doanh hoặc Khách hàng.

2.3. Bất thường xảy ra về vốn của các Thành viên kinh doanh hoặc Khách hàng.

2.4. MXV nhận được khiếu nại liên quan đến Thành viên kinh doanh hoặc Khách hàng.

2.5. Các trường hợp vi phạm khác.

Điều 54. Một số biện pháp khẩn cấp áp dụng khi phát hiện rủi ro

1. Đóng vị thế bắt buộc

1.1. Đóng vị thế bắt buộc là biện pháp tắt toán toàn phần (hoặc một phần) các vị thế mở để đảm bảo các quy định của MXV cũng như bảo vệ lợi ích của các Thành viên và Khách

hàng.

- 1.2. MXV sẽ ra quyết định đóng vị thế bắt buộc khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (i) Số dư ký quỹ của các Thành viên kinh doanh ở trạng thái cảnh báo và tình trạng này không được phục hồi theo hạn định; (ii) Số hợp đồng đang còn hiệu lực vượt quá giới hạn vị thế quy định; (iii) Các tình huống khác theo đó đóng vị thế là hành động cần thiết.
2. Tạm đình chỉ giao dịch hoặc hạn chế cho phép mở vị thế mới đối với Thành viên vi phạm những vấn đề sau: (i) Các hành vi vi phạm gián tiếp hay trực tiếp; (ii) không tuân thủ báo cáo theo khoản 1 điều 53.
3. Tạm ngừng giao dịch toàn thị trường:
 - 3.1. MXV tạm ngừng giao dịch và thông báo tới thị trường trong các trường hợp: (i) Xảy ra sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn hoặc sự cố kỹ thuật tại hệ thống giao dịch, hệ thống bù trừ, thanh toán; (ii) Hệ thống giao dịch và hệ thống tiếp nhận, chuyển lệnh của MXV gặp sự cố không thể giao dịch được như thường lệ; (iii) Khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) số Thành viên giao dịch trên thị trường trở lên gặp sự cố về hệ thống; (iv) Các trường hợp khác khi thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích của Khách hàng.
 - 3.2. Trường hợp tạm ngừng/gián đoạn trong giao dịch sẽ được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang web của MXV.
4. Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, MXV được phép sử dụng tiền Ký quỹ Bảo đảm tư cách Thành viên; tiền Ký quỹ Giao dịch; Khoản dự phòng rủi ro thanh toán để thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ các hoạt động mua bán hàng hóa của Thành viên kinh doanh và Khách hàng.

CHƯƠNG X

ỦY THÁC MUA BÁN HÀNG HÓA

Điều 55. Ủy thác mua bán hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân không phải là Thành viên kinh doanh của MXV có thể ủy thác cho Thành viên kinh doanh thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa qua MXV.
2. Việc ủy thác mua bán hàng hóa qua MXV được thông qua hợp đồng ủy thác giao dịch bằng văn bản.
3. Lệnh ủy thác giao dịch được thực hiện cho từng lần giao dịch cụ thể trên cơ sở hợp đồng ủy thác giao dịch. Lệnh ủy thác giao dịch có thể được lập bằng văn bản hoặc các hình thức khác có thể lưu giữ được do các bên thoả thuận.
4. Thành viên kinh doanh chỉ được thực hiện giao dịch cho Khách hàng sau khi nhận được lệnh ủy thác giao dịch.
5. Trên cơ sở yêu cầu bằng văn bản của Khách hàng về việc điều chỉnh hoặc huỷ lệnh ủy thác giao dịch, Thành viên kinh doanh sẽ điều chỉnh hoặc huỷ lệnh giao dịch tương ứng cho Khách hàng đó trong trường hợp chưa khớp lệnh.
6. Thành viên kinh doanh phải lưu giữ hợp đồng ủy thác giao dịch, lệnh ủy thác giao dịch và các yêu cầu điều chỉnh hoặc huỷ lệnh ủy thác giao dịch của Khách hàng.

Điều 56. Nội dung của hợp đồng ủy thác giao dịch

1. Nội dung của hợp đồng ủy thác giao dịch do các bên thoả thuận.
2. Lệnh ủy thác giao dịch bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - 2.1. Loại giao dịch.
 - 2.2. Hàng hoá giao dịch.
 - 2.3. Khối lượng giao dịch.

- 2.4. Giá cả.
- 2.5. Hợp đồng giao dịch.
3. Thành viên kinh doanh có thể quy định thêm các nội dung khác, tùy theo đặc thù của từng loại giao dịch, loại hàng hoá được giao dịch và quy định về nội dung lệnh giao dịch của MXV.

Điều 57. Phương thức bảo đảm thực hiện giao dịch

1. Thành viên kinh doanh của MXV phải yêu cầu Khách hàng ký quỹ để đảm bảo thực hiện các giao dịch mà Khách hàng đã uỷ thác cho Thành viên kinh doanh thực hiện thông qua MXV.
2. Hình thức ký quỹ bao gồm ký quỹ ban đầu, ký quỹ bổ sung và các hình thức ký quỹ khác theo thoả thuận giữa Thành viên kinh doanh và Khách hàng.
3. Mức ký quỹ được xác định cụ thể theo thoả thuận của các bên nhưng không được thấp hơn 5% (năm phần trăm) trị giá lệnh uỷ thác giao dịch. Mức ký quỹ này phải được duy trì bằng hình thức ký quỹ bổ sung theo từng ngày giao dịch để đảm bảo mức ký quỹ mà các bên thoả thuận.
4. Trong một thời hạn nhất định theo hợp đồng uỷ thác giao dịch, Thành viên kinh doanh có quyền tắt toán hợp đồng của Khách hàng trong trường hợp Khách hàng đó không bổ sung tiền ký quỹ quy định tại khoản 3 điều này.
5. Trong trường hợp mức ký quỹ vượt quá mức cần thiết theo quy định tại khoản 3 điều này thì Khách hàng có quyền rút lại khoản vượt mức đó.

Điều 58. Thông báo thực hiện giao dịch

1. Ngay sau khi thực hiện các giao dịch cho Khách hàng, Thành viên kinh doanh phải thông báo đến Khách hàng bằng văn bản kết quả đặt lệnh qua MXV.
2. Trong trường hợp khớp lệnh, Thành viên kinh doanh phải thông báo đến Khách hàng các nội dung sau đây:
 - 2.1. Hình thức giao dịch.
 - 2.2. Hàng hoá giao dịch.
 - 2.3. Thời điểm và ngày giao dịch được thực hiện.
 - 2.4. Số lượng hợp đồng bán hoặc mua.
 - 2.5. Giá cả giao dịch.
 - 2.6. Tổng trị giá các giao dịch đã thực hiện.
 - 2.7. Phí giao dịch.
 - 2.8. Các nội dung khác theo thoả thuận với Khách hàng.
3. Trong trường hợp lệnh giao dịch không thực hiện được thì Thành viên kinh doanh phải thông báo ngay cho Khách hàng và giải thích rõ lý do.
4. Ngay sau khi nhận được thông báo về việc thực hiện giao dịch theo các khoản 1, 2 và 3 điều này, nếu phát hiện thông báo không đúng hoặc không phù hợp thì Khách hàng có quyền khiếu nại bằng văn bản đến các Thành viên kinh doanh về các nội dung được thông báo.
5. Trong trường hợp thực hiện hợp đồng bằng phương thức giao nhận hàng hoá thì Thành viên kinh doanh phải thông báo đến Khách hàng các nội dung quy định tại khoản 2 điều này và các nội dung sau:
 - 5.1. Tên của kho hàng.
 - 5.2. Tên người bán hoặc người mua hàng hoá.

- 5.3. Số chứng nhận kho hàng.
- 5.4. Các nội dung khác theo thoả thuận của các bên.

Điều 59. Thông báo tài khoản của Khách hàng

1. Thành viên kinh doanh phải thông báo thường xuyên đến Khách hàng bằng văn bản tình trạng tài khoản của Khách hàng và yêu cầu Khách hàng xác nhận tình trạng tài khoản đó.
2. Trong trường hợp tiền ký quỹ vượt quá mức cần thiết theo thoả thuận của các bên thì Thành viên kinh doanh phải thông báo ngay đến Khách hàng và thực hiện theo các yêu cầu của Khách hàng về việc hoàn lại số tiền ký quỹ vượt mức.
3. Trong trường hợp tiền ký quỹ không đủ mức cần thiết theo thoả thuận của các bên thì Thành viên kinh doanh phải thông báo ngay đến Khách hàng và yêu cầu Khách hàng ký quỹ bổ sung cho đủ mức ký quỹ cần thiết.
4. Khi không đồng ý với thông tin về tình trạng tài khoản mà Thành viên kinh doanh cung cấp, Khách hàng phải khiếu nại ngay đến Thành viên kinh doanh và Thành viên kinh doanh đó phải trả lời cho Khách hàng bằng văn bản.

CHƯƠNG XI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 60. Công bố thông tin

1. Thông tin giao dịch của MXV đề cập các vấn đề có liên quan đến thị trường giao dịch hàng hóa của các sản phẩm niêm yết, tất cả các loại số liệu thống kê về giao dịch hợp đồng kỳ hạn, tất cả các thông báo của MXV và các thông tin có liên quan được Bộ Công Thương quy định.
2. MXV có quyền sở hữu, quản lý, công bố thông tin giao dịch hàng hóa. Các tổ chức và cá nhân không được phép sử dụng các thông tin giao dịch thuộc quyền quản lý của MXV cho các mục đích thương mại nếu không có sự cho phép của MXV.
3. MXV cung cấp cho các Thành viên, Khách hàng các thông tin thị trường trực tiếp, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm.
4. Các thông tin thị trường trực tiếp đề cập đến thông tin giao dịch cùng thời điểm với giao dịch đang diễn ra, bao gồm: Tên hàng hoá, tháng giao nhận, giá gần nhất, biên độ, khối lượng giao dịch, số lượng hợp đồng còn hiệu lực, sự thay đổi của số lượng hợp đồng còn hiệu lực, giá chào mua, giá chào bán, khối lượng chào mua, khối lượng chào bán, khối lượng khớp của mỗi giao dịch, giá thanh toán, giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất, và giá thanh toán liền kề.
5. Thông tin giao dịch hàng ngày đề cập đến các thông tin giao dịch liên quan của hôm đó được công bố trước khi đóng cửa thị trường giao dịch, bao gồm:
 - 5.1. Thông tin thị trường hàng ngày: tên hàng hoá, tháng giao nhận, giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất, giá đóng cửa, giá thanh toán liền kề, giá thanh toán, độ biến động, khối lượng giao dịch, số hợp đồng còn hiệu lực, sự thay đổi của số lượng hợp đồng còn hiệu lực, và khối lượng giao dịch.
 - 5.2. Khối lượng giao dịch của mười Thành viên đứng đầu, số lượng hợp đồng còn hiệu lực cho giao dịch và số lượng hợp đồng còn hiệu lực cho các vị thế phòng ngừa rủi ro giá trong những tháng còn còn hiệu lực.
6. Thông tin giao dịch hàng hóa hàng tuần đề cập đến các thông tin giao dịch hợp đồng hàng hóa được công bố tại thời điểm đóng cửa ngày giao dịch cuối cùng của mỗi tuần, bao gồm:
 - 6.1. Tình hình thị trường hàng tuần: tên hàng hoá, tháng giao nhận, giá mở cửa hàng tuần, giá cao nhất, giá thấp nhất, giá đóng cửa trong tuần, độ biến động (sự chênh lệch giữa

giá của tuần này và giá thanh toán của tuần trước đó), số lượng hợp đồng còn hiệu lực, sự thay đổi của số lượng các hợp đồng còn hiệu lực (giữa số lượng hợp đồng còn hiệu lực tuần này so với tuần trước đó), giá thanh toán trong tuần, khối lượng giao dịch, tỉ lệ lợi nhuận trên giao dịch.

- 6.2. Kết quả của việc giao nhận và số lượng hàng hóa giao nhận sẽ được thông báo vào ngày thứ sáu đầu tiên sau ngày giao nhận cuối tháng.
7. Thông tin giao dịch hàng hóa hàng tháng đề cập đến thông tin giao dịch hàng hóa được công bố sau khi kết thúc giao dịch cuối cùng của tháng, bao gồm:
 - 7.1. Tình hình thị trường trong tháng: tên hàng hóa, tháng giao nhận, giá mở cửa trong tháng, giá cao nhất, giá thấp nhất, giá đóng cửa trong tháng, độ biến động (sự chênh lệch giá đóng cửa trong tháng và thanh toán trong tháng liền kề), giá thanh toán của tháng, khối lượng giao dịch, và tỉ lệ sinh lời của giao dịch.
 - 7.2. Khả năng của trung tâm giao nhận hàng hóa cho việc giao nhận hàng hóa đã được MXV thông qua.
8. Thông tin giao dịch hàng hóa hàng năm sẽ được công bố theo các quy chế và quy định có liên quan của Bộ Công Thương.
9. Thông tin giao dịch hàng hóa trực tiếp của MXV sẽ được gửi qua hệ thống máy tính và gửi đến Khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đã ký hợp đồng về cung cấp thông tin với MXV.
10. MXV sẽ thiết lập hệ niêm yết và hệ thống phản hồi cùng thời gian.
11. MXV và Thành viên phải có nghĩa vụ giữ bí mật các thông tin như các tài liệu giao dịch, các tài liệu không thích hợp để công bố rộng rãi như tài liệu kinh doanh và tình trạng tài chính của Thành viên và Khách hàng, trừ các trường hợp theo quy định của pháp luật.
12. Nếu như có sự chấp thuận, MXV có thể cung cấp các thông tin có liên quan đến các phòng giám sát và quản lý hoặc các tổ chức có liên quan, và MXV phải chấp hành đúng các quy định có liên quan đến quản lý bảo mật thông tin.
13. MXV sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu có sự cố xảy ra khi những người cung cấp thông tin hoặc các phương tiện đại chúng truyền tải trực tiếp các thông tin giao dịch đang diễn ra gây rối hoạt động giao dịch bình thường của các Thành viên và các Khách hàng.
14. Bất cứ Thành viên, Khách hàng, đơn vị, cá nhân nếu đưa tin lệch lạc hoặc sai sự thật sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của MXV.

CHƯƠNG XII

THANH TRA, GIÁM SÁT

Điều 61. Phạm vi thanh tra, giám sát

1. Chủ thể thực hiện việc thanh tra, giám sát:

Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ là đơn vị thực hiện chức năng thanh tra, giám sát trong hoạt động giao dịch hàng hóa của MXV.

Trong trường hợp cần thiết, MXV quyết định việc thành lập đoàn thanh tra, giám sát tiến hành hoạt động thanh tra, giám sát từng đối tượng cụ thể.
2. Đối tượng thanh tra, giám sát gồm:
 - 2.1. Các khối nghiệp vụ trực thuộc MXV.
 - 2.2. Trung tâm thanh toán bù trừ.
 - 2.3. Trung tâm giao nhận hàng hóa.

- 2.4. Thành viên kinh doanh.
- 2.5. Thành viên môi giới.

Điều 62. Nội dung và hình thức thanh tra, giám sát

1. Nội dung thanh tra giám sát bao gồm các lĩnh vực sau:
 - 1.1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, của MXV.
 - 1.2. Tuân thủ và duy trì các điều kiện Thành viên, điều kiện hoạt động.
 - 1.3. Tuân thủ các quy định về giao dịch, ký quỹ, thanh toán bù trừ.
 - 1.4. Việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin.
 - 1.5. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ liên quan đến giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV.
2. Hình thức thanh tra, giám sát
 - 2.1. Thanh tra, giám sát từ xa: Thông qua báo cáo, công bố thông tin của các đối tượng giám sát.
 - 2.2. Thanh tra, giám sát tại chỗ: Kiểm tra định kỳ hoặc bất thường tại đối tượng báo cáo theo quyết định của MXV.

CHƯƠNG XIII

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 63. Xử lý vi phạm đối với Thành viên

1. MXV được áp dụng các hình thức xử lý vi phạm sau đây đối với Thành viên tùy theo mức độ vi phạm quy chế hoạt động nghiệp vụ của MXV:
 - 1.1. Nhắc nhở bằng văn bản.
 - 1.2. Cảnh cáo và công bố trên mạng thông tin điện tử của MXV và trên phương tiện truyền thông.
 - 1.3. Tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động.
 - 1.4. Chấm dứt tư cách Thành viên.
2. Những trường hợp vi phạm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến MXV, Khách hàng hoặc tổ chức có liên quan khác, MXV sẽ đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Mọi Thành viên tham gia giao dịch hàng hóa thông qua MXV có nghĩa vụ thực hiện theo Điều lệ này và các quy định pháp luật hiện hành khác, trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật và của MXV.

Điều 64. Xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan

Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan cần phải tuân thủ pháp luật và Điều lệ này. Trường hợp có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định pháp luật liên quan và quy định của MXV.

Điều 65. Giải quyết tranh chấp và khiếu nại, tố cáo

1. Tranh chấp liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua MXV được giải quyết theo quy định pháp luật liên quan và quy định của MXV.
2. Các tranh chấp có liên quan với bên nước ngoài, nếu không thỏa thuận được thì giải quyết theo các quy định trong điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tham gia ký kết; Trường hợp tranh chấp không có trong điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết thì giải quyết theo pháp luật Việt Nam.
3. Việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá qua MXV được giải

quyết theo quy định của pháp luật hiện hành về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**CHƯƠNG XIV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 66. Trách nhiệm hướng dẫn

1. Căn cứ quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành, Tổng giám đốc MXV có trách nhiệm ban hành các quy chế hoạt động, quy trình nghiệp vụ của MXV, Trung tâm Thanh toán bù trừ, Trung tâm Giao nhận hàng hóa.
2. Trường hợp các quy chế hoạt động, quy trình nghiệp vụ đã ban hành có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật, Tổng Giám đốc có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 67. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ này phải được sự chấp nhận của Bộ Công Thương.

Điều 68. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được sự phê chuẩn của Bộ Công Thương.

Điều 69. Điều khoản thi hành

MXV, Thành viên, Khách hàng và các đơn vị có liên quan tham gia hoạt động giao dịch hàng hóa tại MXV có trách nhiệm thi hành Điều lệ này./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
SỞ GIAO DỊCH HÀNG HOÁ VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Ngọc Bình